TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-VDS	*Tp . Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2026/TLST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2026/QĐST-VDS ngày 17 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; nơi thường trú: Số E khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1938; địa chỉ: Số E khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu ngày 24/12/2025 và đơn thay đổi yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị C cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, nội dung sự việc như sau:

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tân D1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1975. Quá trình chung sống bà C và ông D1 có 03 người con chung gồm: Huỳnh Tấn D2, sinh năm 1976; Huỳnh Thúy N, sinh năm 1977 và Huỳnh Ngọc

T, sinh năm 1979. Sau khi được sinh ra, bà Huỳnh Ngọc T đã phát bệnh, không nhận thức được hành vi của mình. Gia đình đã đưa bà Huỳnh Ngọc T đi chữa trị nhiều nơi nhưng bệnh tình không có tiến triển. Do đó, bà T không có chồng, không có con đẻ, con nuôi. Về quá trình phát triển của bà Huỳnh Ngọc T, từ nhỏ bà T đã kém phát triển về trí não, bị rối loạn cảm xúc, hàng ngày phải dùng thuốc an thần, kém giao tiếp xã hội, không nhận biết được mặt chữ, tiền bạc. Do đó, T chỉ ở nhà, không tham gia hoạt động xã hội. Năm 2014, bà T được Ủy ban nhân dân phường A cấp giấy xác nhận khuyết tật. Từ năm 2020 đến nay có điều trị ngoại trú (khám và lấy thuốc) tại Bệnh Viện T1. Từ nhỏ đến nay, bà T ở chung nhà với bà C và do bà C trực tiếp chăm sóc. Để thuận tiện cho việc giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến bà T và cần có người giám hộ cho bà T. Do đó, bà Nguyễn Thị C yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà Nguyễn Thị C làm người giám hộ cho bà Huỳnh Ngọc T.

Ý kiến của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tân D1:

Ông Huỳnh Tân D1 và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau từ năm 1976 đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà có với nhau 03 người con chung gồm: Huỳnh Tấn D2, sinh năm 1976; Huỳnh Thúy N, sinh năm 1977 và Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1979. Ngoài 03 người con nêu trên ông bà không có con nuôi, con ngoài giá thú nào khác. Con gái ông là bà Huỳnh Ngọc T không có chồng, không có con ruột, con nuôi, không có cha mẹ nuôi. Bà T sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị C từ khi còn bé cho đến hiện nay. Từ nhỏ, bà T đã kém phát triển về trí não, bị rối loạn cảm xúc, hàng ngày phải dùng thuốc an thần, kém giao tiếp xã hội, không nhận biết được mặt chữ, tiền bạc. Nếu hàng ngày không uống thuốc thì bị rối loạn về vận động, tay chân run rẩy. Do đó, T chỉ ở nhà, không tham gia hoạt động xã hội. Năm 2014, bà T được Ủy ban nhân dân phường A cấp giấy xác nhận khuyết tật. Từ năm 2020 đến nay có điều trị ngoại trú (khám và lấy thuốc) tại Bệnh Viện T1. Hiện nay, bà Nguyễn Thị C làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T bị mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết về giấy tờ nhà đất liên quan đến bà T. Trước yêu cầu của bà C thì ông D1 đồng ý. Trường hợp kết quả giám định của Cơ quan có thẩm quyền thể hiện bà T bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì đề nghị Tòa án giải quyết theo kết quả giám định. Hiện nay, ông D1 đã lớn tuổi nên trường hợp Tòa án ra một trong các quyết định trên thì ông từ chối làm người đại diện, người giám hộ của bà Huỳnh Ngọc T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 136 Bộ luật Dân sự; Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 139/KL-VPYTW ngày 11/3/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời chỉ định bà Nguyễn Thị C làm người giám hộ cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo Đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Huỳnh Ngọc T có địa chỉ thường trú tại số E, tổ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố Tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tân D1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị C xác định các anh chị ruột của bà T gồm ông Huỳnh Tấn D2 và bà Huỳnh Thúy N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên Tòa án xác định các đương sự nêu trên không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà C về việc tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị C: Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1979 là con ruột của bà C. Từ nhỏ bà T đã kém phát triển về trí não, bị rối loạn cảm xúc, hàng ngày phải dùng thuốc an thần, kém giao tiếp xã hội, không nhận biết được mặt chữ, tiền bạc. Do đó, T chỉ ở nhà, không tham gia hoạt động xã hội. Năm 2014, bà T được Ủy ban nhân dân phường A cấp giấy xác nhận khuyết tật. Từ năm 2020 đến nay có điều trị ngoại trú (khám và lấy thuốc) tại Bệnh Viện T1. Bà T ở chung nhà với bà C và do bà C trực tiếp chăm sóc từ nhỏ cho đến nay. Để thuận tiện cho việc giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến bà T và cần có người giám hộ cho bà T. Do đó, bà Nguyễn Thị C yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định bà Nguyễn Thị C làm người giám hộ cho bà Huỳnh Ngọc T.

Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/2026/QĐ-TCGĐ ngày 29/01/2026 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương B thực hiện việc giám định tâm thần đối với bà Huỳnh Ngọc T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 139/KL-VPYTW ngày 11/3/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, Hội đồng giám định đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Huỳnh Ngọc T bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71. Hiện nay, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự).

Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương B phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tình trạng hiện tại của bà T. Do đó, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về việc chỉ định người giám hộ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1979 không có chồng, không có con đẻ, con nuôi. Cha bà Huỳnh Ngọc T tên Huỳnh Tân D1, sinh năm 1938, mẹ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1958. Từ nhỏ cho đến nay, bà T sống chung nhà với bà C và do bà C là người trực tiếp chăm sóc, điều trị bệnh cho bà T. Ông Huỳnh Tân D1 đã sống ly thân với bà C nhiều năm, hiện đã lớn tuổi và có đơn từ chối làm người giám hộ của bà T và đồng ý thống nhất cử bà Nguyễn Thị C làm người giám hộ cho bà T. Xét thấy, bà C là người có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54 và 136 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về quan điểm giải quyết việc dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định pháp y tâm thần đối với bà Huỳnh Ngọc T: Bà Nguyễn Thị C đã thực hiện xong.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C không phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, điểm 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59 và 136 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Tuyên bố bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: số E, tổ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: số E, tổ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho bà Huỳnh Ngọc T. Bà C thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định pháp y tâm thần đối với bà Huỳnh Ngọc T: Bà Nguyễn Thị C đã thực hiện xong.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị C thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 và Điều 12, 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đồng thời bà C đã có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí. Vì vậy Tòa án chấp nhận miễn lệ phí theo đơn của bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND KV16, Tp.HCM;
- Phòng THADS KV16, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng